# DANH SÁCH SINH VIÊN THI ANH VĂN ĐẦU VÀO - ĐỢT 2, NĂM HỌC 2022-2023

| STT | MSSV | Họ | Tên | Phòng thi | Giờ thi | Ngày thi | Tên lớp | Mã lớp | Khoa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2122030223 | Phạm Lê | Khương | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí A | CCQ2203A | CK |
| 2 | 2122030226 | Dương Tấn | Đạt | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí A | CCQ2203A | CK |
| 3 | 2122030227 | Trần Hoàng | Phúc | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí A | CCQ2203A | CK |
| 4 | 2122030231 | Trần Minh | Bảo | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí B | CCQ2203B | CK |
| 5 | 2122030232 | Nguyễn Ngọc | Thành | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí B | CCQ2203B | CK |
| 6 | 2122030255 | Lê Minh | Tâm | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí B | CCQ2203B | CK |
| 7 | 2122030236 | Huỳnh Gia | Lâm | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí C | CCQ2203C | CK |
| 8 | 2122030237 | Nguyễn Hoàng | Thái | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí C | CCQ2203C | CK |
| 9 | 2122030238 | Lê Trần Khánh | An | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí C | CCQ2203C | CK |
| 10 | 2122030239 | Đoàn Thanh | Dinh | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí C | CCQ2203C | CK |
| 11 | 2122030242 | Nguyễn Trung Hiếu | Nam | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí D | CCQ2203D | CK |
| 12 | 2122030243 | Nguyễn | Hưng | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí D | CCQ2203D | CK |
| 13 | 2122030253 | Nguyễn Nhựt | Thành | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí D | CCQ2203D | CK |
| 14 | 2122040028 | Trần Văn | Bằng | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí D | CCQ2203D | CK |
| 15 | 2122030246 | Đỗ Quốc | Dũng | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí E | CCQ2203E | CK |
| 16 | 2122030254 | Lê Chấn | Phong | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí E | CCQ2203E | CK |
| 17 | 2122030256 | Nguyễn Nhật | Huy | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí E | CCQ2203E | CK |
| 18 | 2122030250 | Mai Thanh | Phong | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí F | CCQ2203F | CK |
| 19 | 2122030251 | Nguyễn Châu Thành | Danh | A201 | 17g00 | 14/10 | Cơ khí F | CCQ2203F | CK |
| 20 | 2122040044 | Phạm Đức | Tiến | A201 | 17g00 | 14/10 | Chế tạo máy B | CCQ2204B | CK |
| 21 | 2122040046 | Trần Chí | Nguyên | A201 | 17g00 | 14/10 | Chế tạo máy B | CCQ2204B | CK |
| 22 | 2122040047 | Lê Thế | Công | A201 | 17g00 | 14/10 | Chế tạo máy B | CCQ2204B | CK |
| 23 | 2122050135 | Nguyễn Hoàng | Quốc | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện A | CCQ2205A | DT |
| 24 | 2122050138 | Nguyễn Anh | Tuấn | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện B | CCQ2205B | DT |
| 25 | 2122110207 | Nguyễn Trí Tuấn | Vũ | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện B | CCQ2205B | DT |
| 26 | 2122050145 | Nguyễn Thanh | Vương | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện B | CCQ2205B | DT |
| 27 | 2122050146 | Bùi Quốc | Duy | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện B | CCQ2205B | DT |
| 28 | 2122050139 | Võ Văn | Hùng | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện C | CCQ2205C | DT |
| 29 | 2122050142 | Dương Văn | Dũng | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện C | CCQ2205C | DT |
| 30 | 2122050147 | Huỳnh Văn | Thuận | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện C | CCQ2205C | DT |
| 31 | 2122050148 | Nguyễn Minh | Phúc | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện C | CCQ2205C | DT |
| 32 | 2122050149 | Nguyễn Văn | Bảo | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện D | CCQ2205D | DT |
| 33 | 2122050144 | Hà Trần Ngọc | Giăng | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện D | CCQ2205D | DT |
| 34 | 2122140064 | Nguyễn Huy | Hoàng | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện D | CCQ2205D | DT |
| 35 | 2122140020 | Trần Minh | Hiếu | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử A | CCQ2206A | DT |
| 36 | 2122060070 | Nguyễn Tùng | Dương | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử A | CCQ2206A | DT |
| 37 | 2122060081 | Lê Văn | Dương | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử A | CCQ2206A | DT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | 2122060082 | Trần Thị Ngọc | Trâm | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử A | CCQ2206A | DT |
| 39 | 2122140019 | Nguyễn Công | Tây | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử A | CCQ2206A | DT |
| 40 | 2122060077 | Nguyễn Đỗ Lam | Trường | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử B | CCQ2206B | DT |
| 41 | 2122060078 | Mã Thanh | Thịnh | A201 | 17g00 | 14/10 | Điện tử B | CCQ2206B | DT |
| 42 | 2122070048 | Trần Thị | Dung | A201 | 17g00 | 14/10 | Da giày B | CCQ2207B | DG |
| 43 | 2122100315 | Đới Thị | Thảo | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 44 | 2122100316 | Lê Thị | Thủy | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 45 | 2122100317 | Hoàng Tuyết | Thanh | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 46 | 2122100318 | Từ Thị Bích | Ngọc | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 47 | 2122100319 | Phạm Ngọc Mỹ | Nhung | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 48 | 2122100320 | Phan Huỳnh | Như | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 49 | 2122100381 | Nguyễn Thị Tuyết | Nhi | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán A | CCQ2210A | KT |
| 50 | 2122100321 | Lê Thị Ngọc | Cúc | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán B | CCQ2210B | KT |
| 51 | 2122100322 | Trần Nguyễn Ngọc | Huyền | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán B | CCQ2210B | KT |
| 52 | 2122100325 | Nguyễn Thị | Thảo | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán C | CCQ2210C | KT |
| 53 | 2122100326 | Nguyễn Thị Ngọc | Nhung | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán C | CCQ2210C | KT |
| 54 | 2122100327 | Nguyễn Thị Ngọc | Quyên | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán D | CCQ2210D | KT |
| 55 | 2122100329 | Lương Thị Thuỷ | Quỳnh | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán E | CCQ2210E | KT |
| 56 | 2122100332 | Hồ Thiên | Phúc | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán F | CCQ2210F | KT |
| 57 | 2122100333 | Phạm Thị Hà | Na | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 58 | 2122100334 | Lê Thị Thuỳ | Trang | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 59 | 2122100382 | Nguyễn Thị Ngọc | Diễm | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 60 | 2122100335 | Chu Thị Thuỳ | Linh | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 61 | 2122100336 | Lê Thị Bích | Ngà | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 62 | 2122100383 | Đỗ Thị Hồng | Thắm | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán G | CCQ2210G | KT |
| 63 | 2122100337 | Hồ Thị Ngọc | Tiên | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán H | CCQ2210H | KT |
| 64 | 2122100338 | Văn Thị Lan | Anh | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán H | CCQ2210H | KT |
| 65 | 2122100384 | Trần Lê Gia | Bảo | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán H | CCQ2210H | KT |
| 66 | 2122100339 | Nguyễn Thị Thùy | Diễm | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 67 | 2122100340 | Lê Thanh | Thi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 68 | 2122100341 | Huỳnh Thị Mỹ | Chi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 69 | 2122100343 | Lê Thị Minh | Huyền | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 70 | 2122100344 | Nguyễn Thị Thảo | Nhi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 71 | 2122100385 | Đồng Nguyễn Ngọc | Trân | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 72 | 2122100386 | Nguyễn Thị | Thoa | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán I | CCQ2210I | KT |
| 73 | 2122100357 | Trương Thị Ngọc | Mỹ | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 74 | 2122100361 | Nguyễn Lê Hương | Mai | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 75 | 2122100367 | Trần Ngọc | Sơn | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 76 | 2122100368 | Ông Thị Thanh | Nhã | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 77 | 2122100369 | Nguyễn Thị Diệu | Hiền | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 78 | 2122100370 | Nguyễn Thị Kim | Thảo | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 79 | 2122100371 | Trương Thị Mỹ | Duyên | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 80 | 2122100372 | Nguyễn Thị Kim | Phượng | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 81 | 2122100373 | Võ Thị | Thảo | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 82 | 2122100387 | Nguyễn Huỳnh Thảo | Vy | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 83 | 2122100374 | Nguyễn Ngọc Thùy | Duyên | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 84 | 2122100375 | Phan Nguyễn Thùy | Hương | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 85 | 2122100388 | Hồ Thị Chiêu | Anh | A503 | 17g00 | 14/10 | Kế toán J | CCQ2210J | KT |
| 86 | 2122100389 | Nguyễn Hải Thùy | An | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 87 | 2122100390 | Tống Phương | Thùy | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 88 | 2122100391 | Trần Thanh | Nhàn | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 89 | 2122100392 | Tô Ngọc Anh | Thy | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 90 | 2122260005 | Nguyễn Mỹ | Chi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 91 | 2122100393 | Hà Thị Thanh | Thảo | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 92 | 2122100394 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Mai | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 93 | 2122100395 | Thị | Phương | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 94 | 2122100396 | Cao Trần Hạnh | Đan | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 95 | 2122100397 | Trần Thị | Nơ | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 96 | 2122100398 | Nguyễn Thị Thúy | Chi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 97 | 2122100399 | Đặng Thị Hương | Trà | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 98 | 2122100400 | Bùi Thị Thanh | Như | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 99 | 2122100401 | Phan Thị Yến | Nhi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 100 | 2122100378 | Nguyễn Thị Hồng | Nhung | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 101 | 2122100379 | Lê Thị | Thảo | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 102 | 2122100380 | Nguyễn Võ Thành | Thái | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 103 | 2122100402 | Đặng Thị Thu | Thảo | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 104 | 2122100403 | Hoàng Thị | Ngọc | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 105 | 2122100404 | Trần Thị Trúc | Ngân | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 106 | 2122100405 | Nguyễn Trần Hoài | Phương | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 107 | 2122100406 | Lê Thị Cẩm | Ly | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 108 | 2122100407 | Lê Minh | Tú | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 109 | 2122100408 | Phan Thị Nữ | Nhi | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 110 | 2122100409 | Bùi Thị Xuân | Yên | A505 | 17g00 | 14/10 | Kế toán K | CCQ2210K | KT |
| 111 | 2122110498 | Lương Hoàng | Huy | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin F | CCQ2211F | TT |
| 112 | 2122110210 | Lê Chí | Tài | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin F | CCQ2211F | TT |
| 113 | 2122110501 | Nguyễn Lục Song | Nguyên | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin H | CCQ2211H | TT |
| 114 | 2122110517 | Nguyễn Minh | Trí | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 115 | 2122110518 | Nguyễn Ngọc Thiên | Hoàng | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 116 | 2122110519 | Nguyễn Chí | Tâm | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 117 | 2122110520 | Ngô Tấn | Đạt | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 118 | 2122110521 | Võ Khánh Huyền | Lương | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 119 | 2122110522 | Lê Văn | Hiếu | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 120 | 2122110523 | Trần Lâm | Sơn | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 121 | 2122110524 | Dương Thị Ái | Nhi | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 122 | 2122110525 | Tạ Vĩnh | Phước | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 123 | 2122110526 | Đặng Thanh | Nhựt | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 124 | 2122110527 | Phạm Hải | Khang | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 125 | 2122110528 | Hà Mỹ | Duyên | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 126 | 2122110529 | Lê Thanh | Huy | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 127 | 2122110530 | Nguyễn Gia | Khiêm | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 128 | 2122110531 | Nguyễn Thủy | Tiên | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 129 | 2122110532 | Nguyễn Quốc | Trưởng | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 130 | 2122110533 | Phạm Văn | Đạt | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 131 | 2122110534 | Nguyễn Hữu | Tiến | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 132 | 2122110535 | Phạm Thái | Bảo | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 133 | 2122110536 | Nguyễn Văn | Thành | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 134 | 2122110537 | Nguyễn Thị Xuân | Hiền | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 135 | 2122110538 | Trần Trấn | Hiệp | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 136 | 2122110539 | Phan Thịnh | Vượng | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 137 | 2122110540 | Vũ Hồng | Quân | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 138 | 2122110541 | Phạm Công | Luận | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 139 | 2122110542 | Cao Tấn | Duy | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 140 | 2122110543 | Nguyễn Thị Thu | Thảo | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 141 | 2122110544 | Võ Đức | Thuận | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 142 | 2122110545 | Nguyễn Xuân | Bắc | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 143 | 2122110546 | Nguyễn Đỗ Ngân | Thanh | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 144 | 2122110547 | Đồng Minh | Huy | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 145 | 2122110548 | Trịnh Văn | Dũng | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 146 | 2122110549 | Lê Hoàng | Anh | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 147 | 2122110550 | Đinh Quốc | Cường | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 148 | 2122110551 | Lê Thị Mỹ | Tiên | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 149 | 2122110592 | Nguyễn Tấn | Nghĩa | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 150 | 2122110593 | Huỳnh Phúc | Hậu | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 151 | 2122110594 | Dương Minh | Phúc | A301 | 17g00 | 14/10 | Tin M | CCQ2211M | TT |
| 152 | 2122110552 | Đỗ Viết | Hùng | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 153 | 2122110553 | Dương Tấn | Phát | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 154 | 2122110554 | Lại Tấn | Phát | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 155 | 2122110561 | Kiều Văn | Sỹ | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 156 | 2122170472 | Nguyễn Minh | Huy | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 157 | 2122110562 | Nguyễn Võ Anh | Kiệt | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 158 | 2122110563 | Nguyễn Phi | Trường | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 159 | 2122110564 | Ngô Kiên | Trung | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 160 | 2122110565 | Lục Thị Hạnh | Nhi | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 161 | 2122110566 | Nguyễn Đình | Công | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 162 | 2122110567 | Đỗ Dương | Phi | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 163 | 2122110568 | Nguyễn Tân | Tiến | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 164 | 2122110569 | Hà Phước | Lộc | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 165 | 2122110570 | Nguyễn Phát | Đạt | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 166 | 2122110571 | Võ Bá | Hoài | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 167 | 2122110572 | Hoàng Phước | Huy | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 168 | 2122110573 | Lê Trần Trung | Huy | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 169 | 2122110574 | Đỗ Trung | Hiếu | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 170 | 2122110575 | Nguyễn Hữu | Phương | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 171 | 2122110576 | Đinh Văn | Sơn | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 172 | 2122110577 | Lê Minh | Tuấn | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 173 | 2122110558 | Lê Việt | Hằng | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 174 | 2122110559 | Nguyễn Thị Tuyết | Lan | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 175 | 2122110560 | Lý Nam | Tùng | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 176 | 2122110579 | Nguyễn Thị Yến | Nhi | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 177 | 2122110584 | Phạm Bá | Mạnh | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 178 | 2122110580 | Dương Đào Huỳnh | Như | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 179 | 2122110582 | Mai Chí | Đạt | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 180 | 2122110583 | Phan Vũ Bảo | Minh | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 181 | 2122110585 | Nguyễn Ngọc | Đạt | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 182 | 2122110586 | Nguyễn Trọng | Kiệt | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 183 | 2122110587 | Huỳnh Minh | Tuấn | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 184 | 2122110588 | Trần Đức | Khánh | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 185 | 2122110591 | Vũ Quang | Huy | A305 | 17g00 | 14/10 | Tin N | CCQ2211N | TT |
| 186 | 2122120490 | Đinh Thị | Thảo | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH E | CCQ2212E | QT |
| 187 | 2122120573 | Trần Thị Kim | Chi | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH E | CCQ2212E | QT |
| 188 | 2122120496 | Giang Hồng | Hà | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH G | CCQ2212G | QT |
| 189 | 2122120505 | Võ Nguyễn Trúc | Duyên | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH K | CCQ2212K | QT |
| 190 | 2122120506 | Phạm Văn Hoàng | Ngọc | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH L | CCQ2212L | QT |
| 191 | 2122120507 | Ngô Huỳnh Ngọc | Linh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH L | CCQ2212L | QT |
| 192 | 2122120509 | Đỗ Duy | Khang | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH M | CCQ2212M | QT |
| 193 | 2122120510 | Trương Nguyên | Phương | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH M | CCQ2212M | QT |
| 194 | 2122120511 | Lê Thị Ái | Quỳnh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH N | CCQ2212N | QT |
| 195 | 2122120519 | Nguyễn Thị Trúc | Vy | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH N | CCQ2212N | QT |
| 196 | 2122120520 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH N | CCQ2212N | QT |
| 197 | 2122120521 | Đặng Ngọc Bảo | Nghi | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 198 | 2122120522 | Trần Phúc | Thảo | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 199 | 2122120523 | Nguyễn Ngọc Thủy | Tiên | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 200 | 2122120524 | Nguyễn Thị | Quyên | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 201 | 2122120525 | Đặng Huỳnh Thị Diễm | Thúy | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 202 | 2122120526 | Trần Vi Như | Quỳnh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 203 | 2122120527 | Trịnh Bội | Anh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 204 | 2122120528 | Trần Thị Khánh | Linh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 205 | 2122120530 | Nguyễn Trần Như | Nghĩa | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 206 | 2122120531 | Nguyễn Thị Tùng | Vân | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 207 | 2122120532 | Nguyễn Thị Mỹ | Linh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 208 | 2122120533 | Lê Thị Minh | Thư | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 209 | 2122120534 | Huỳnh Thị | Hương | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 210 | 2122120535 | Nguyễn Thị Thu | Hà | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 211 | 2122120536 | Nguyễn Thị | Ngân | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 212 | 2122120538 | Lê Thị Mỹ | Trang | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 213 | 2122120539 | Nguyễn Thị Bích | Thuyền | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 214 | 2122120540 | Nguyễn Thị Minh | Thư | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 215 | 2122120541 | Trang Thu | Thảo | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 216 | 2122120542 | Nguyễn Thị Mỹ | Vân | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 217 | 2122120543 | Đặng Thị Minh | Nguyệt | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 218 | 2122120544 | Trần Thị Trúc | Anh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 219 | 2122120545 | Lê Thị Xuân | Nhi | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 220 | 2122120546 | Võ Thị Mỹ | Tâm | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 221 | 2122120547 | Hoàng Văn | Thiên | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 222 | 2122120548 | Nguyễn Khánh | Huyền | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 223 | 2122120549 | Lưu Gia | Lợi | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 224 | 2122120550 | Phạm Nguyễn Hoàng | Anh | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 225 | 2122120551 | Vũ Quang | Thạch | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 226 | 2122120553 | Mông Thị | Quý | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 227 | 2122120561 | Lê Anh | Tài | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 228 | 2122120562 | Nguyễn Minh | Tú | A404 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH O | CCQ2212O | QT |
| 229 | 2122120563 | Nguyễn Thị Ngọc | Hân | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 230 | 2122120564 | Nguyễn Thanh | Ngân | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 231 | 2122120565 | Nguyễn Đình Quốc | An | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 232 | 2122120566 | Trần Minh | Nhựt | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 233 | 2122120567 | Lê Thị Kiều | Ngân | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 234 | 2122120568 | Đào Trúc | Như | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 235 | 2122120569 | Đặng Thùy | Anh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 236 | 2122120570 | Nguyễn Ngọc | Hiếu | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 237 | 2122120571 | Lê Kim | Bích | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 238 | 2122120572 | Nguyễn Hồng | Trang | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 239 | 2122120557 | Võ Thị Thu | Quỳnh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 240 | 2122120558 | Phạm Ngọc Như | Quỳnh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 241 | 2122120559 | Trần Kỳ | Anh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 242 | 2122120560 | Phạm Ngọc | Tài | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 243 | 2122120574 | Hồ Hoàng | Huy | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 244 | 2122120575 | Phạm Văn | Trường | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 245 | 2122120576 | Vũ Tiến | Đạt | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 246 | 2122170476 | Lê Văn Vân | Nam | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 247 | 2122120577 | Nguyễn Thị | Hoa | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 248 | 2122120578 | Phạm Quốc | Khánh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 249 | 2122120579 | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh | A405 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH P | CCQ2212P | QT |
| 250 | 2122200192 | Nguyễn Thanh | Vy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK A | CCQ2220A | QT |
| 251 | 2122200193 | Hoàng Thị Yến | Thư | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK A | CCQ2220A | QT |
| 252 | 2122200196 | Trần Nguyễn Thuỳ | Vy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK B | CCQ2220B | QT |
| 253 | 2122200197 | Cao Thị Thanh | Tuyền | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK B | CCQ2220B | QT |
| 254 | 2122200198 | Nguyễn Thị Kiều | Vy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK C | CCQ2220C | QT |
| 255 | 2122200200 | Lê Thị Kiều | My | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK C | CCQ2220C | QT |
| 256 | 2122200201 | Trần Lý Cao | Minh | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK D | CCQ2220D | QT |
| 257 | 2122200202 | Nguyễn Thị | Vy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK D | CCQ2220D | QT |
| 258 | 2122200203 | Tô Thị Thu | Hương | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK D | CCQ2220D | QT |
| 259 | 2122200204 | Nguyễn Kim | Đồng | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK E | CCQ2220E | QT |
| 260 | 2122200205 | Đặng Thị Kim | Ngân | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK E | CCQ2220E | QT |
| 261 | 2122200210 | Thái Gia | Huy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK E | CCQ2220E | QT |
| 262 | 2122200220 | Lê Thị Thùy | Linh | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK F | CCQ2220F | QT |
| 263 | 2122200194 | Văn Lê Ý | Phương | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 264 | 2122200222 | Trần Hà Khánh | Chi | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 265 | 2122200223 | Nguyễn Gia | Huynh | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 266 | 2122200224 | Lê Gia | Hân | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 267 | 2122200237 | Trần Thị Hồng | Nhung | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 268 | 2122200231 | Nguyễn Văn | Thần | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 269 | 2122200232 | Phan Thị Thúy | Như | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 270 | 2122200233 | Trần Lê Thị Kim | Liên | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 271 | 2122200234 | Dương Thị | Hạnh | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 272 | 2122200235 | Nguyễn Thị Thảo | Nguyên | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 273 | 2122200236 | Võ Thị Yến | Thu | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 274 | 2122120552 | Phạm Như Quỳnh | Mai | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 275 | 2122200226 | Nguyễn Thị Cẩm | Hồng | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 276 | 2122200227 | Đoàn Thị Mỹ | Viên | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 277 | 2122200228 | Nguyễn Ái | Vy | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 278 | 2122200195 | Vũ Thị | Phượng | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 279 | 2122200229 | Phan Thị Phương | Ngân | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 280 | 2122200230 | Phan Như | Hội | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 281 | 2122200239 | Nguyễn Thị Yến | Ly | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 282 | 2122200240 | Lê Thị Mỹ | Nhân | A401 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK G | CCQ2220G | QT |
| 283 | 2122130103 | Đặng Thị Kim | Thư | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 284 | 2122130104 | Mai Như | Ý | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 285 | 2122130106 | Huỳnh Kiều | Duyên | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 286 | 2122130105 | Nguyễn Thị Bích | Phường | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 287 | 2122130108 | Đinh Thị Thuỳ | Linh | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 288 | 2122130109 | Nguyễn Hoàng Ánh | Phương | A302 | 17g00 | 14/10 | May D | CCQ2213D | DM |
| 289 | 2122140063 | Phan Đức | Đạt | A302 | 17g00 | 14/10 | Cơ điện tử B | CCQ2214B | CK |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 290 | 2122140065 | Nguyễn Văn | Vỹ | A302 | 17g00 | 14/10 | Cơ điện tử B | CCQ2214B | CK |
| 291 | 2122140066 | Hà Trường | Giang | A302 | 17g00 | 14/10 | Cơ điện tử B | CCQ2214B | CK |
| 292 | 2122150095 | Đoàn Gia Thiên | Phúc | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa A | CCQ2215A | DT |
| 293 | 2122150096 | Tô Tuấn | Việt | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa A | CCQ2215A | DT |
| 294 | 2122150101 | Nguyễn Minh | Lý | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa A | CCQ2215A | DT |
| 295 | 2122150100 | Võ Thành | Long | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa B | CCQ2215B | DT |
| 296 | 2122150098 | Trần Hoàng | Hưng | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa B | CCQ2215B | DT |
| 297 | 2122150099 | Phan Văn | Kiệt | A302 | 17g00 | 14/10 | Tự động hóa B | CCQ2215B | DT |
| 298 | 2122170856 | Phạm Hoàn | Vũ | A302 | 17g00 | 14/10 | Ô tô L | CCQ2217L | DL |
| 299 | 2122170855 | Hồ Tấn | Đạt | A302 | 17g00 | 14/10 | Ô tô R | CCQ2217R | DL |
| 300 | 2122170828 | Đỗ Công | Danh | A302 | 17g00 | 14/10 | Ô tô R | CCQ2217R | DL |
| 301 | 2122170829 | Huỳnh Trung | Hiếu | A302 | 17g00 | 14/10 | Ô tô R | CCQ2217R | DL |
| 302 | 2122180129 | Nguyễn Hữu | Tài | A302 | 17g00 | 14/10 | Nhiệt lạnh D | CCQ2218D | DT |
| 303 | 2122180131 | Bùi Lê Hướng | Thiện | A302 | 17g00 | 14/10 | Nhiệt lạnh D | CCQ2218D | DT |
| 304 | 2122190130 | Trần Thị Hồng | Ngọc | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính A | CCQ2219A | KT |
| 305 | 2122190131 | Võ Văn | Tài | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính A | CCQ2219A | KT |
| 306 | 2122190132 | Lê Kiều | Mơn | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính A | CCQ2219A | KT |
| 307 | 2122190154 | Dương Thị Bích | Hảo | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính A | CCQ2219A | KT |
| 308 | 2122190133 | Đinh Trần Trung | Hoàng | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính B | CCQ2219B | KT |
| 309 | 2122190134 | Lê Thị Thùy | Như | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính B | CCQ2219B | KT |
| 310 | 2122190135 | Nguyễn Hồng | Thắm | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính B | CCQ2219B | KT |
| 311 | 2122190136 | Hồ Thị Như | Quỳnh | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính B | CCQ2219B | KT |
| 312 | 2122190155 | Phạm Thị Minh | Hậu | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính B | CCQ2219B | KT |
| 313 | 2122190137 | Lê Huỳnh Cẩm | Tiên | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính C | CCQ2219C | KT |
| 314 | 2122190138 | Đào Thị Ngọc | Ánh | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính C | CCQ2219C | KT |
| 315 | 2122190153 | Nguyễn Thanh | Uyên | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính C | CCQ2219C | KT |
| 316 | 2122190159 | Lê Thanh | Duy | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính C | CCQ2219C | KT |
| 317 | 2122190140 | Vi Thị Ánh | Hồng | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 318 | 2122190157 | Nguyễn Minh | Thiên | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 319 | 2122190141 | Nguyễn Trịnh Phương | Thúy | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 320 | 2122190142 | Nguyễn Thị Ngọc | Oanh | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 321 | 2122190143 | Hồ Hoàng | Quân | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 322 | 2122190144 | Nguyễn Thị Thùy | Linh | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 323 | 2122190147 | Trần Lê Yến | Nhi | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 324 | 2122190158 | Đỗ Thị | Huyền | A402 | 17g00 | 14/10 | Tài chính D | CCQ2219D | KT |
| 325 | 2122210169 | Trần Thị Kim | Châu | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm A | CCQ2221A | HH |
| 326 | 2122210171 | Nguyễn Minh | Khang | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm A | CCQ2221A | HH |
| 327 | 2122210172 | Lê Quỳnh | Giao | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm A | CCQ2221A | HH |
| 328 | 2122210193 | Trương Xuân | Tiến | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm A | CCQ2221A | HH |
| 329 | 2122210194 | Huỳnh Ngọc Linh | Đan | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm A | CCQ2221A | HH |
| 330 | 2122210175 | Đỗ Thị Bích | Nguyệt | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm B | CCQ2221B | HH |
| 331 | 2122210177 | Nguyễn Cẩm | Tú | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm B | CCQ2221B | HH |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 332 | 2122210178 | Lê Nguyễn Hoài | Phương | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm B | CCQ2221B | HH |
| 333 | 2122210179 | Trần Thị Tuyết | Trinh | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm B | CCQ2221B | HH |
| 334 | 2122210198 | Trần Thị Ngọc | Huyền | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm B | CCQ2221B | HH |
| 335 | 2122210182 | Nguyễn Xuân | Nghi | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm C | CCQ2221C | HH |
| 336 | 2122210184 | Võ Thành | Nam | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm C | CCQ2221C | HH |
| 337 | 2122210196 | Nguyễn Gia | Hy | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm C | CCQ2221C | HH |
| 338 | 2122210199 | Phan Ái | Luân | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm C | CCQ2221C | HH |
| 339 | 2122210185 | Trần Thị Huyền | Trang | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm D | CCQ2221D | HH |
| 340 | 2122210190 | Hoàng Thị | Loan | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm D | CCQ2221D | HH |
| 341 | 2122210191 | Nguyễn Ngọc Thiên | Trang | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm D | CCQ2221D | HH |
| 342 | 2122210197 | Trần Thị Linh | Chi | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm D | CCQ2221D | HH |
| 343 | 2122210200 | Quách Hoàng Phương | Trinh | A506 | 17g00 | 14/10 | Thực phẩm D | CCQ2221D | HH |
| 344 | 2122110184 | Nguyễn Trần Tiến | Dũng | A304 | 17g00 | 14/10 | Mạng máy tính | CCQ2222A | TT |
| 345 | 2122220036 | Nguyễn Kim | Tuyền | A304 | 17g00 | 14/10 | Mạng máy tính | CCQ2222A | TT |
| 346 | 2122220033 | Võ Ngọc Như | Ý | A304 | 17g00 | 14/10 | Mạng máy tính | CCQ2222A | TT |
| 347 | 2122220034 | La Dương Ngọc | Ngân | A304 | 17g00 | 14/10 | Mạng máy tính | CCQ2222A | TT |
| 348 | 2122240160 | Tô Minh | Huy | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh B | CCQ2224B | NN |
| 349 | 2122240161 | Nguyễn Ngọc | Tuyền | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh C | CCQ2224C | NN |
| 350 | 2122050132 | Bùi Anh | Tuấn | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh D | CCQ2224D | NN |
| 351 | 2122240202 | Trần Thị | Hướng | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh D | CCQ2224D | NN |
| 352 | 2122240201 | Nguyễn Đức | Trung | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh D | CCQ2224D | NN |
| 353 | 2122240199 | Lê Thị Thu | Thảo | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh D | CCQ2224D | NN |
| 354 | 2122240198 | Nguyễn Thị Tường | Vy | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh D | CCQ2224D | NN |
| 355 | 2122240197 | Lê Thị Thu | Sương | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh E | CCQ2224E | NN |
| 356 | 2122240043 | Trần Ngọc Bích | Trâm | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 357 | 2122240168 | Ngô Đỗ Duy | Nguyên | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 358 | 2122240195 | Thái Kim Phương | Uyên | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 359 | 2122240169 | Tống Minh | Tân | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 360 | 2122240170 | Nguyễn Kim | Bảo | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 361 | 2122240171 | Nguyễn Ngọc Trâm | Anh | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 362 | 2122240172 | Nguyễn Thị Ánh | Nguyệt | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 363 | 2122240173 | Hồ Thị Xuân | Thùy | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 364 | 2122240174 | Hà Thanh | Huyền | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 365 | 2122240175 | Lã Thị Thu | Hà | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 366 | 2122240176 | Huỳnh Quốc | Khải | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 367 | 2122240177 | Nguyễn Thị Lệ | Sương | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 368 | 2122240178 | Phạm Lê Phương | Thảo | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 369 | 2122240179 | Trần Lệ | Quỳnh | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 370 | 2122240180 | Nguyễn Thị Ngọc | Vy | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 371 | 2122240181 | Nguyễn Thị Ngọc | Diễm | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 372 | 2122240182 | Thân Ngọc | Hân | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 373 | 2122240191 | Nguyễn Trần Ngọc | Quỳnh | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 374 | 2122240186 | Lê Đỗ Quốc | Hùng | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 375 | 2122240187 | Phạm Thị Thùy | Vân | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 376 | 2122240188 | Nguyễn Khắc | Phước | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 377 | 2122240189 | Ngô Thị Cẩm | Ly | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 378 | 2122240190 | Lê Hoàng | Như | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 379 | 2122240184 | Lê Thị Mỹ | Đào | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 380 | 2122240185 | Cao Thị Thanh | Thảo | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 381 | 2122240192 | Nguyễn Thị Mỹ | Nương | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 382 | 2122240193 | Dương Thị Bảo | Chân | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 383 | 2122240194 | Phạm Kim | Phương | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 384 | 2122240196 | Hoàng Thị | Yên | A206 | 17g00 | 14/10 | Tiếng Anh F | CCQ2224F | NN |
| 385 | 2122260141 | Nguyễn Hoài Mộng | Thắm | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn A | CCQ2226A | QT |
| 386 | 2122260034 | Phạm Trường | Thành | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn A | CCQ2226A | QT |
| 387 | 2122260143 | Trịnh Tuấn | Mạnh | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn A | CCQ2226A | QT |
| 388 | 2122260144 | Nguyễn Văn | Lợi | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn A | CCQ2226A | QT |
| 389 | 2122260146 | Nguyễn Thị Phương | Mai | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn B | CCQ2226B | QT |
| 390 | 2122260148 | Từ Thị Mỹ | Quyên | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn C | CCQ2226C | QT |
| 391 | 2122260151 | Đỗ Nguyễn Xuân | Nghi | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn E | CCQ2226E | QT |
| 392 | 2122260152 | Đặng Hoàng Phương | Anh | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn E | CCQ2226E | QT |
| 393 | 2122260153 | Hồ Thị Gia | Hân | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn E | CCQ2226E | QT |
| 394 | 2122260154 | Đoàn Ngọc | Phát | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn E | CCQ2226E | QT |
| 395 | 2122260155 | Nguyễn Ngọc Thanh | Tâm | A304 | 17g00 | 14/10 | QT khách sạn E | CCQ2226E | QT |
| 396 | 2122270143 | Phạm Khải | Ân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng C | CCQ2227C | QT |
| 397 | 2122270145 | Trần Minh | Nhân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng D | CCQ2227D | QT |
| 398 | 2122270146 | Trần Nguyễn Anh | Thư | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng D | CCQ2227D | QT |
| 399 | 2122270147 | Võ Bảo | Toàn | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng D | CCQ2227D | QT |
| 400 | 2122120352 | Lê Tường | Vy | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng D | CCQ2227D | QT |
| 401 | 2122270148 | Võ Thành | Đại | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 402 | 2122270149 | Đặng Phú | Thịnh | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 403 | 2122270150 | Hồ Lương Huyền | Trân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 404 | 2122270152 | Nguyễn Huỳnh Ngọc | Hân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 405 | 2122270153 | Châu Thị Mỹ | Quyền | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 406 | 2122270154 | Nguyễn Minh | Kha | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 407 | 2122270155 | Lưu Ngọc | Quí | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 408 | 2122270156 | Lê Ngọc Quế | Trân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 409 | 2122270157 | Nguyễn Thị Yến | Nhi | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 410 | 2122270151 | Trịnh Minh | Khang | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 411 | 2122120529 | Nguyễn Thị Ngọc | Trinh | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 412 | 2122270159 | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 413 | 2122270160 | Phạm Ngọc | Phát | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 414 | 2122270161 | Bùi Thị Thùy | Vân | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |
| 415 | 2122270162 | Đinh Thị Thu | Trang | A502 | 17g00 | 14/10 | QT nhà hàng E | CCQ2227E | QT |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 416 | 2122100377 | Trần Thị Bích | Tuyền | A205 | 17g00 | 14/10 | Kế toán CLC | CCQ2210LA | KT |
| 417 | 2122110556 | Trần Thanh | Hải | A205 | 17g00 | 14/10 | Tin CLC | CCQ2211LA | TT |
| 418 | 2122110578 | Nguyễn Thảo | Ly | A205 | 17g00 | 14/10 | Tin CLC | CCQ2211LA | TT |
| 419 | 2122110581 | Phan Thanh | Bình | A205 | 17g00 | 14/10 | Tin CLC | CCQ2211LA | TT |
| 420 | 2122120554 | Trịnh Văn | Thành | A205 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH CLC | CCQ2212LA | QT |
| 421 | 2122120555 | Biện Trần Khánh | Linh | A205 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH CLC | CCQ2212LA | QT |
| 422 | 2122120556 | Nguyễn Ngô Phương | Linh | A205 | 17g00 | 14/10 | Quản trị TH CLC | CCQ2212LA | QT |
| 423 | 2122200225 | Võ Song | Như | A205 | 17g00 | 14/10 | Quản trị XNK CL | CCQ2220LA | QT |
| 424 | 2122170830 | Nguyễn Trung | Nam | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 425 | 2122170831 | Bùi Hữu | Vinh | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 426 | 2122170832 | Dương Minh | Khén | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 427 | 2122170837 | Dương Anh | Sĩ | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 428 | 2122170838 | Đặng Quý | Sơn | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 429 | 2122170847 | Nguyễn Lê Đăng | Khoa | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 430 | 2122170848 | Hoàng Quốc | Đạt | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 431 | 2122170854 | Nguyễn Anh | Khoa | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC A | CCQ2217LA | DL |
| 432 | 2122170839 | Vũ Quang | Huy | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 433 | 2122170849 | Nguyễn Công | Huy | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 434 | 2122170840 | Nguyễn Thanh | Chương | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 435 | 2122170845 | Nguyễn Hồ Phúc | Lợi | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 436 | 2122170850 | Nguyễn Khánh | Duy | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 437 | 2122170851 | Cao Trung | Kiên | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 438 | 2122170852 | Võ Trường | Vũ | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 439 | 2122170853 | Hà Đức | Hào | A205 | 17g00 | 14/10 | Ô tô CLC B | CCQ2217LB | DL |
| 440 | 2122190152 | Trương Nguyễn Hương | Giang | A205 | 17g00 | 14/10 | Tài chính CLC | CCQ2219LA | KT |